

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số số 0400585547 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 14 tháng 09 năm 2007, thay đổi lần thứ 18 ngày 08 tháng 06 năm 2015)*

Địa chỉ: Thôn An Sơn, Xã Hòa Ninh, Huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (84-511) 3791 290 Fax: (84-511) 3791 290

Website: [www.banahills.com.vn](http://www.banahills.com.vn)

### ***Phụ trách công bố thông tin:***

Họ tên: Đỗ Thị Tuyết Hạnh – Giám đốc

Số điện thoại: 0511 379 1290 Số fax: 0511 379 1290

# MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                                   |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....</b>                                                                                                                                                                                        | <b>3</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....                                                                                                                                                                                                | 3         |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....                                                                                                                                                                                                                    | 11        |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....                                                                                                                                                                                                         | 13        |
| 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....                                                                                                         | 17        |
| 5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng..... | 19        |
| 6. Hoạt động kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                      | 19        |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....                                                                                                                                                                        | 26        |
| 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....                                                                                                                                                                          | 26        |
| 9. Chính sách đối với người lao động.....                                                                                                                                                                                                         | 28        |
| 10. Chính sách cổ tức.....                                                                                                                                                                                                                        | 29        |
| 11. Tình hình tài chính.....                                                                                                                                                                                                                      | 30        |
| 12. Tài sản.....                                                                                                                                                                                                                                  | 34        |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....                                                                                                                                                                                               | 35        |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).....                                                                                    | 37        |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....                                                                                                                                                                                    | 37        |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....                                                                                                                                                                            | 38        |
| <b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>                                                                                                                                                                                                                  | <b>39</b> |
| 1. Cơ cấu thành phần, hoạt động và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.....                                                                                                                                                                          | 39        |
| 2. Ban kiểm soát.....                                                                                                                                                                                                                             | 45        |
| 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....                                                                                                                                                                                                            | 49        |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....                                                                                                                                                                                                      | 54        |
| <b>III. PHỤ LỤC.....</b>                                                                                                                                                                                                                          | <b>55</b> |

## **DANH MỤC BẢNG**

|          |                                                                                        |    |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 1:  | Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty .....                                       | 10 |
| Bảng 2:  | Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty trở lên .....                           | 17 |
| Bảng 3:  | Danh sách cổ đông sáng lập .....                                                       | 18 |
| Bảng 4:  | Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty .....                                    | 19 |
| Bảng 5:  | Sản lượng sản phẩm/dịch vụ cung cấp qua các năm .....                                  | 23 |
| Bảng 6:  | Tỷ lệ doanh thu của từng sản phẩm/dịch vụ trên doanh thu thuần.....                    | 24 |
| Bảng 7:  | Cơ cấu lợi nhuận gộp .....                                                             | 24 |
| Bảng 8:  | Cơ cấu chi phí .....                                                                   | 25 |
| Bảng 9:  | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....                                    | 26 |
| Bảng 10: | Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2015.....                                          | 28 |
| Bảng 11: | Lương và thu nhập bình quân của người lao động .....                                   | 30 |
| Bảng 12: | Thuế và các khoản phải nộp tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015.....     | 31 |
| Bảng 13: | Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015 .....                 | 31 |
| Bảng 14: | Hàng tồn kho tại 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015.....                             | 32 |
| Bảng 15: | Các khoản phải thu và phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015..... | 32 |
| Bảng 16: | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                                   | 33 |
| Bảng 17: | Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2014.....                                            | 34 |
| Bảng 18: | Giá trị tài sản cố định tại 30/09/2015.....                                            | 34 |
| Bảng 19: | Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....                                        | 35 |
| Bảng 20: | Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2015 so với Kế hoạch năm 2015 .....                      | 36 |

## I. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

### 1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### 1.1. **Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà được thành lập vào ngày 14/9/2007 với ngành nghề kinh doanh chủ yếu như sau: Kinh doanh vận chuyển khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt. Kinh doanh vận chuyển hàng. Cho thuê quảng cáo trên pano, trụ tháp và cabin cáp treo thuộc Công ty quản lý. Kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí và chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí. Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà làm văn phòng. Kinh doanh nhà hàng ăn uống, kinh doanh sách báo và ấn phẩm định kỳ....

Trong quá trình kinh doanh Công ty đã 18 lần thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN) cụ thể như sau:

- Ngày 22/04/2008 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 1
- Ngày 02/01/2009 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 2
- Ngày 16/03/2009 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 3
- Ngày 19/05/2009 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 4
- Ngày 19/06/2009 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 5
- Ngày 15/07/2010 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 6
- Ngày 15/03/2011 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 7
- Ngày 20/06/2011 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 8
- Ngày 27/04/2012 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 9
- Ngày 21/05/2012 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 10
- Ngày 22/05/2012 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 11
- Ngày 09/08/2012 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 12
- Ngày 24/09/2012 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 13
- Ngày 11/04/2013 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 14
- Ngày 16/04/2013 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 15
- Ngày 26/03/2014 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 16
- Ngày 25/06/2014 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 17
- Ngày 08/06/2015 Công ty đăng ký thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 18

Sau 18 lần thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN đến nay Công ty đã mở rộng quy mô và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh chủ yếu tập trung vào kinh doanh vận

chuyển khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt; kinh doanh nhà hàng khách sạn, Kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí và chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí; kinh doanh rượu, bia, thuốc lá; đại lý du lịch...

Ngày 29/3/2009 Công ty khánh thành và đưa vào sử dụng hệ thống cáp treo Bà Nà - Suối Mơ, gồm hai tuyến cáp treo: tuyến cáp treo thứ nhất từ Suối Mơ đến đỉnh núi Bà Nà (đồi Vọng Nguyệt) với chiều dài 5.042,62 m, tuyến cáp treo thứ hai từ đồi Vọng Nguyệt lên đỉnh núi Chúa dài 542 m. Hệ thống Cáp treo Bà Nà - Suối Mơ được xây dựng và lắp đặt đúng theo tiêu chuẩn của Hiệp hội Cáp treo Châu Âu với Công nghệ của Cộng hòa Áo. Tuyến cáp treo số 1 có 22 trụ và 94 cabin, công suất phục vụ 1.500 khách/giờ, thời gian đi từ ga đi đến ga đến (hoặc ngược lại) là 15,05 phút với vận tốc 6 m/giây. Theo xác nhận của Hiệp hội cáp treo thế giới, và hiệp hội kỷ lục Guinness thế giới, tuyến cáp treo này đã lập hai kỷ lục Guinness thế giới. Đó là tuyến cáp treo một dây dài nhất thế giới và có độ cao chênh lệch giữa ga đi và ga đến lớn nhất thế giới (1.291,81m); là cáp treo có kinh phí xây dựng lớn nhất hiện nay ở Việt Nam. Cáp treo Bà Nà không chỉ phục vụ vận chuyển hành khách lên xuống tham quan “Tiên cảnh của miền Trung” mà còn là một sản phẩm du lịch rất hấp dẫn.

Để khách được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình di chuyển đến khu du lịch Bà Nà, Công ty đã đầu tư và xây dựng tuyến đường từ ngã ba Suối Mơ - Đường 602 đến nhà Ga đi của hệ thống cáp treo với tổng chiều dài 3,5km theo hình thức đầu tư BT. Hiện tại, con đường đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Tháng 8/2009 đưa khu nghỉ mát Bà Nà ByNight, Khu khách sạn Lệ Nim đi vào hoạt động chính thức để phục vụ cho du khách tham quan và lưu trú Khu du lịch Bà Nà – Suối Mơ .Tại đây khách sẽ được hướng dẫn tham quan: Chùa Linh Ứng, Vườn Tầm Tâm, Khu chuồng ngựa và nhà Pháp cổ ...

Bên cạnh các công trình du lịch tại đỉnh Bà Nà hiện có, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng khu khách sạn tiêu chuẩn quốc tế Morin Hotel vào tháng 10/2009 với 59 phòng và các trang thiết bị hiện đại.

Vào tháng 10/2009 Công ty đã chủ động nâng cấp và đưa vào hoạt động hệ thống các nhà hàng như Lệ Nim với sức chứa 200 khách, nhà hàng Morin có sức chứa 400 khách, bar mùa đông có sức chứa khoảng 60 người. Các dịch vụ ăn uống được cung cấp tại Nhà hàng của Khu du lịch đã được chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

Vào tháng 6/2011 Công ty khai trương và đưa vào hoạt động khách sạn Vọng nguyệt với 21 phòng tiêu chuẩn cao cấp.

Ngày 30/06/2011 Công ty khai trương và đưa vào hoạt động khu vui chơi giải trí trong nhà (Bana Hills Fantasy Park) với diện tích 21.000 m<sup>2</sup> mang đẳng cấp thế giới với nhiều trò chơi như tháp rơi tự do; vòng quay tình yêu; phim 3D; khu nhà ma...

Ngày 30/04/2013 Công ty khai trương và đưa vào khai thác tuyến cáp treo số 3 đạt 4 kỷ lục thế giới. Đó là các kỷ lục:

1. Cáp treo có chiều dài nhất (5.771,61m);
2. Cáp treo có độ chênh giữa ga đi và ga đến cao nhất thế giới (1.368,93m);
3. Tuyến cáp có tổng chiều dài cáp dài (11.587m);
4. Tuyến cáp có trọng lượng cáp nặng nhất thế giới (141,24 tấn).

Đây cũng là tuyến cáp treo duy nhất trên thế giới lập cùng lúc 4 kỷ lục Guinness thế giới. Toàn bộ tuyến cáp treo bao gồm 25 trụ, 86 cabin, sức chứa 10 người/cabin, công suất 1.500 khách/ giờ, vận tốc trung bình 6m/s...

Cuối năm 2010 và đầu năm 2011, Công ty khởi công xây dựng làng Pháp cổ và dự án sân gôn. Giai đoạn I của dự án Làng Pháp đã hoàn thành đưa vào sử dụng vào năm 2015. Ngoài ra, năm 2013 Công ty đã đầu tư và khai trương Dự án Máng trượt.

Các thay đổi gần đây về người đại diện pháp luật của Công ty:

- Ngày 14/9/2007: Ông Vũ Huy Thắng – Giám đốc Công ty
- Ngày 15/7/2010: Ông Dương Thế Bằng – Giám đốc Công ty
- Ngày 20/6/2011: Ông Nguyễn Huy Phương – Giám đốc Công ty
- Ngày 09/08/2012: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh – Giám đốc Công ty

Sau hơn 8 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ hơn 800 nhân sự cao cấp, trực tiếp hoặc gián tiếp đầu tư vào nhiều dự án dịch vụ, du lịch, khu nghỉ dưỡng, tạo nên một số lượng công ăn việc làm lớn cho các địa phương nơi Công ty có dự án đầu tư cũng như đóng góp cho ngân sách địa phương và các hoạt động xã hội khác. Bước đầu, Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà đã tạo được nhiều ấn tượng với xã hội về các đóng góp của mình.

## **1.2. Giới thiệu về Công ty**

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà
- Tên tiếng Anh : Ba Na Service Cable Car Joint Stock Company
- Tên viết tắt : BANACAB



- Logo của Công ty:
- Trụ sở : Thôn An Sơn, Xã Hòa Ninh, Huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại : (84-511) 3791 290

- Fax : (84-511) 3791 290
- Website : [www.banahills.com.vn](http://www.banahills.com.vn)
- Vốn điều lệ : 2.164.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:
  - Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách du lịch. Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách;
  - Kinh doanh vận chuyển hàng bằng ô tô;
  - Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
  - Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà làm văn phòng;
  - Cho thuê quảng cáo trên pano, trụ tháp và cabin cáp treo thuộc Công ty quản lý;
  - Dịch vụ quảng cáo thương mại;
  - Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí;
  - Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
  - Hoàn thiện công trình xây dựng (trang trí nội, ngoại thất);
  - San lấp mặt bằng,
  - Dịch vụ nổ mìn,
  - Bán lẻ sách, báo, tạp chí và ấn phẩm định kỳ;
  - Hoạt động tư vấn quản lý;
  - Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
  - Điều hành tour du lịch;
  - Kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí và chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí. Dịch vụ vui chơi giải trí;
  - Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện, thủy lợi, công trình điện đến 110KV và hạ tầng cơ sở kỹ thuật. Xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải;
  - Kinh doanh nhà hàng ăn uống;
  - Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
  - Tổ chức thương mại và xúc tiến thương mại;
  - Hoạt động của các cơ sở thể thao;
  - Tổ chức biểu diễn nghệ thuật;
  - Khai thác, mua bán và chế biến các loại khoáng sản (ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng);
  - Xử lý ô nhiễm môi trường;
  - Đại lý ô tô và xe có động cơ khác,....

### **1.3. Một số thành tích đã đạt được**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình, Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà đã đạt được các thành tích sau:

- Chứng nhận Banahills đạt Top 50 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam do Chương trình tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu cạnh tranh - nổi tiếng Việt Nam năm 2014 bình chọn.
- Tổ chức kỷ lục Việt Nam đã xác lập kỷ lục cho Tập đoàn Sun Group ngày 22/11/2014: Cáp treo Bà Nà (Đà Nẵng) được công nhận vào Top 5 tuyến cáp treo hiện đại nhất để thưởng ngoạn cảnh đẹp thiên nhiên theo Bộ tiêu chí công bố giá trị Top điểm đến hấp dẫn ở Việt Nam.
- Bằng khen Giám đốc Công ty đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu toàn diện, có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Đà Nẵng năm 2014 do UBND Tp Đà Nẵng trao tặng.
- Bằng khen Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu toàn diện, có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Đà Nẵng năm 2014 do UBND Tp Đà Nẵng trao tặng.
- Bằng khen Cán bộ, Công nhân viên Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2014 do Bộ Công An trao tặng.
- Bằng khen Công ty đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương năm 2014 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao tặng.
- Giấy khen Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà đã có thành tích xuất sắc về công tác An toàn – Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ năm 2014 do Cục trưởng Cục An toàn lao động trao tặng.
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân PCCC năm 2014 do Giám đốc Cảnh sát Phòng Cháy chữa cháy Tp. Đà Nẵng trao tặng.

**Một số hình ảnh về các thành tích đã đạt được:**





#### 1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (14/09/2007), Công ty đã có sáu lần tăng vốn Điều lệ và một lần giảm vốn điều lệ như sau:

**Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty**

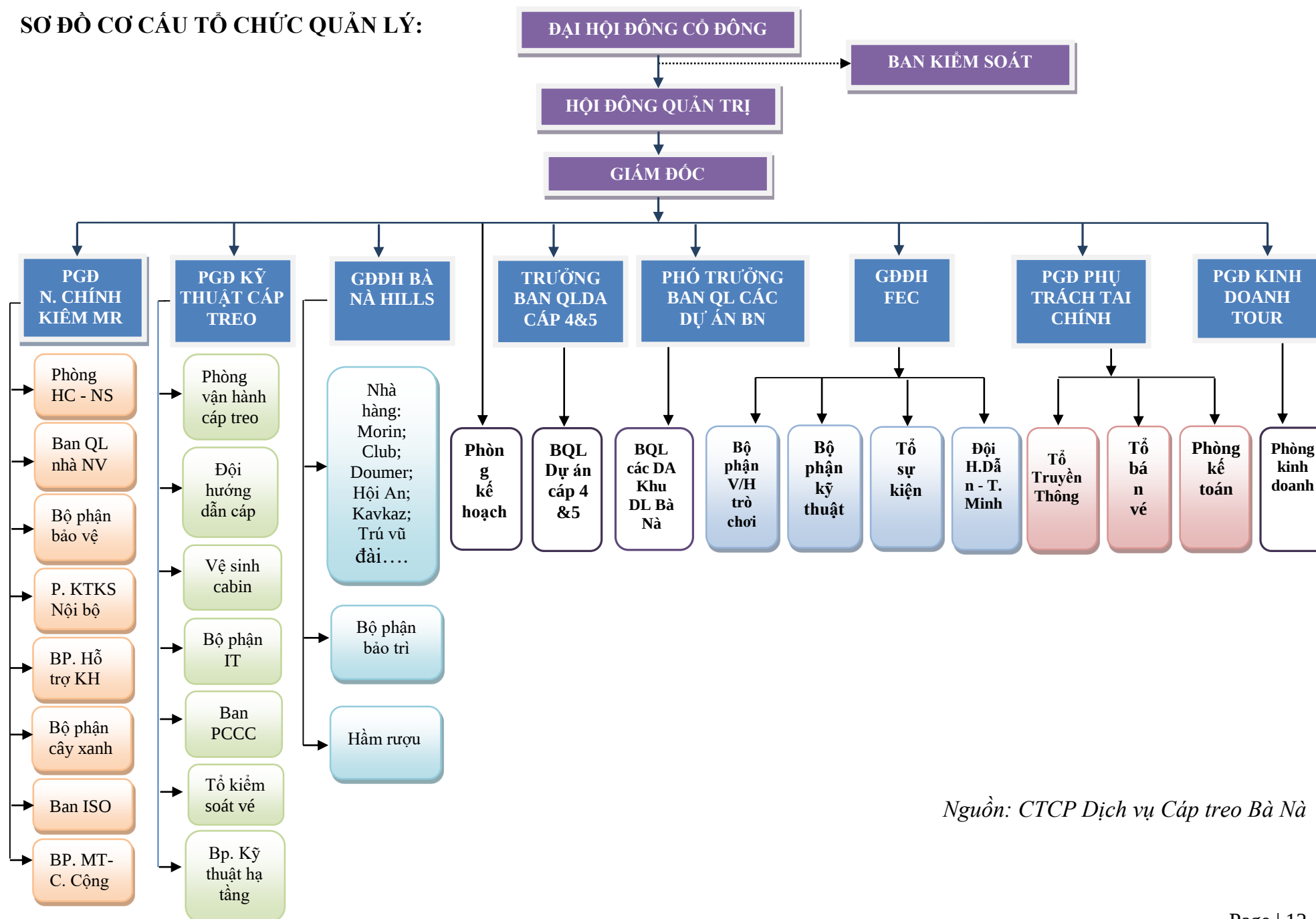
| Thời điểm  | Vốn thay đổi (đồng) | Vốn điều lệ (đồng) | Mục đích                                                                                                          | Phương thức                    | Hình thức góp vốn                              | Cơ sở pháp lý                                                                                                               |
|------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14/09/2007 |                     | 50.000.000.000     |                                                                                                                   |                                | Góp vốn bằng tiền mặt                          | Đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần                                                                                          |
| 22/04/2008 | 150.000.000.000     | 200.000.000.000    | Đầu tư dự án Cấp 1&2                                                                                              | Phát hành cho 1 đối tượng khác | Góp vốn bằng tiền mặt, chuyển khoản và tài sản | + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/2008/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 15/04/2008;<br>+ GCN ĐKDN số 3203001615 thay đổi lần thứ 1 ngày 22/04/2008. |
| 16/03/2009 | 60.000.000.000      | 260.000.000.000    | Bổ sung giá trị tài sản của Công ty                                                                               | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Góp vốn bằng tài sản                           | + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2009/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 10/03/2009;<br>+ GCN ĐKDN số 0400585547 thay đổi lần thứ 3 ngày 16/03/2009. |
| 27/04/2012 | 540.000.000.000     | 800.000.000.000    | Tái cơ cấu tài chính                                                                                              | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Chuyển từ Nợ dài hạn sang vốn cổ phần          | + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 21/11/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 01/12/2011;<br>+ GCN ĐKDN số 0400585547 thay đổi lần 9 ngày 27/04/2012.       |
| 22/05/2012 | 400.000.000.000     | 1.200.000.000.000  | Đầu tư Dự án Tuyển cấp 3 và Khách sạn theo kiến trúc Khu Làng Pháp                                                | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Góp vốn bằng chuyển khoản                      | + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/12/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 21/05/2012;<br>+ GCN ĐKDN số 0400585547 thay đổi lần thứ 11 ngày 22/05/2012.  |
| 24/09/2012 | 450.000.000.000     | 1.650.000.000.000  |                                                                                                                   | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Góp vốn bằng chuyển khoản                      | + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 21/12/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 01/08/2012;<br>+ GCN ĐKDN số 0400585547 thay đổi lần thứ 13 ngày 24/09/2012   |
| 16/04/2013 | 799.000.000.000     | 2.449.000.000.000  | Đầu tư dự án Khách sạn theo kiến trúc Khu Làng Pháp, Dự án Khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, các công trình khác,... | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Góp vốn bằng chuyển khoản                      | + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 39/13/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 13/04/2013;<br>+ GCN ĐKDN số 0400585547 thay đổi lần thứ 15 ngày 16/04/2013.  |
| 08/06/2015 | 285.000.000.000     | 2.164.000.000.000  | Tách Công ty                                                                                                      | Giảm vốn do tách Công ty       |                                                | + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 21/15/QĐ-ĐHĐCĐ/BNC ngày 21/05/2015;<br>+ GCN ĐKDN số 0400585547 thay đổi lần thứ 18 ngày 08/06/2015.  |

Nguồn: Banacab

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ cấu tổ chức của Công ty xây dựng theo cấu trúc chức năng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả theo sơ đồ sau:

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ:**



*Nguồn: CTCP Dịch vụ Cáp treo Bà Nà*

### 3. **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty gồm có:

#### ❖ **Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả các Cổ Đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu hoặc bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

#### ❖ **Hội Đồng Quản Trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hoạt động kinh doanh và các công việc khác của Công ty phải được quản lý hoặc chịu sự điều hành của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội Đồng Cổ Đông.

Dưới đây là các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà:

| TT | Họ và tên         | Chức danh                             | Ghi chú         |
|----|-------------------|---------------------------------------|-----------------|
| 1. | Đặng Minh Trường  | Chủ tịch HĐQT                         | Không điều hành |
| 2. | Mạnh Xuân Thuận   | Thành viên HĐQT                       | Không điều hành |
| 3. | Đỗ Thị Tuyết Hạnh | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty | Điều hành       |
| 4. | Nguyễn Việt Sơn   | Thành viên HĐQT                       | Không điều hành |
| 5. | Phan Trung Hiếu   | Thành viên HĐQT                       | Không điều hành |

#### ❖ **Ban Kiểm Soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm có:

| TT | Họ và tên           | Chức danh            |
|----|---------------------|----------------------|
| 1  | Phùng Thế Tính      | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2  | Tôn Thất Hùng       | Thành viên BKS       |
| 3  | Trần Thị Thùy Dương | Thành viên BKS       |

#### ❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi miễn. Hiện tại Ban Giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty và 03 Phó Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc:

| TT | Họ và tên             | Chức danh                        |
|----|-----------------------|----------------------------------|
| 1. | Đỗ Thị Tuyết Hạnh     | Giám đốc                         |
| 2. | Nguyễn Lâm An         | Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |
| 3. | Phạm Văn Hoàng        | Phó Giám đốc                     |
| 4. | Nguyễn Anh Vũ         | Phó Giám đốc                     |
| 5. | Phùng Phạm Thanh Thúy | Phó Giám đốc                     |

#### ❖ Nhóm tác nghiệp

Nhóm tác nghiệp nhằm hỗ trợ cho Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành có các chức năng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- **Phòng Hành chính- Nhân sự**: Thực hiện công tác quản trị hành chính, văn phòng, quản lý và lưu trữ toàn bộ các tài liệu, công văn, giấy tờ, hồ sơ pháp lý của Công ty; Thực hiện các chính sách nhân sự, lao động, tiền lương, các chính sách bảo hiểm xã hội - y tế cho cán bộ nhân viên; Tìm kiếm, tuyển dụng các nhân sự có năng lực, đạo đức vào các vị trí theo yêu cầu của Ban Giám đốc; Tư vấn cho Ban Giám đốc về các chính sách, chủ trương mới trong lĩnh vực quan hệ lao động; Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình phúc lợi, vui chơi giải trí tập thể cho cán bộ nhân viên nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho cán bộ nhân viên, đảm bảo sử dụng quỹ phúc lợi hợp lý và hiệu quả nhất.

- **Phòng Kế toán**: Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty; Tư vấn, tham mưu cho Ban Giám đốc về các chiến lược tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở các dự án đang và sẽ triển khai; Kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ quy chế của Công ty và các quy định liên quan của Pháp luật; Thực hiện các công việc về kế toán liên quan đến hoạt động kinh doanh

của Công ty. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước Ban Giám đốc.

- **Phòng kinh doanh:** Thực hiện việc tìm kiếm các dự án đầu tư mới, các hoạt động kinh doanh, khách hàng tiềm năng, phát triển mối quan hệ với khách hàng nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh cho Công ty đề ra. Tư vấn, thiết kế và triển khai nhiều dự án lớn. Liên kết làm việc với các khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp để bán căn hộ, cho thuê văn phòng, tăng cường doanh thu cho tòa nhà.

- **Bộ phận Cung Ứng:** Bám sát hoạt động sản xuất, tình hình thị trường và thông tin nhà cung cấp; Cập nhật liên tục giá cả thị trường của các nhà cung cấp trong nước cũng như ngoài nước. Đặt mối quan hệ thân thiết, thường xuyên thăm hỏi, đánh giá nhà cung cấp. Đảm bảo luôn có nhiều nguồn hàng cung ứng với chất lượng tốt, thời gian đáp ứng nhanh, giá cả cạnh tranh trên thị trường; Tư vấn và tham mưu cho Ban Giám Đốc trong quan hệ tìm đối tác cung cấp hàng và đàm phán điều khoản hợp đồng.

- **Bộ phận kỹ thuật:** Quản lý công tác kỹ thuật, thi công xây dựng, tiến độ, chất lượng đối với những gói thầu do Công ty ký hợp đồng, Phối hợp với các phòng, ban chức năng để tham gia quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty trôi chảy, thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán vật tư, nguyên nhiên liệu theo quy định của Công ty, Ban hành các biểu mẫu, sổ sách phục vụ việc quản lý vật tư, Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong công tác kỹ thuật, công tác phòng chống lụt bão, bảo hộ lao động, thi nâng bậc, giữ bậc.

- **Bộ phận đối ngoại:** Phụ trách các công việc liên quan trực tiếp đến giao dịch với khách hàng, đảm bảo cung cấp dịch vụ trực tiếp tới khách hàng chính xác, và hiệu quả cao nhất. Đây được coi là bộ mặt của Công ty, là bộ phận chịu những đánh giá trực tiếp từ khách hàng nên phải đảm bảo nguyên tắc thân thiện, hòa nhã, lịch sự, coi trọng khách hàng là trên hết.

- **Chế độ kiểm soát nội bộ:**

Công ty đặt ra nhiều tiêu chuẩn về việc kiểm tra kiểm soát môi trường nội bộ của doanh nghiệp bao gồm cả tài chính – kế toán, nhân sự, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

+ **Chế độ kiểm soát nội bộ BNC về tài chính – kế toán và hoạt động:**

Công ty BNC có ba chế độ kiểm soát về tài chính- kế toán và hoạt động:

Thứ nhất là sự kiểm soát của kiểm toán viên độc lập: do một Công ty kiểm toán thực hiện thông qua ký kết hợp đồng với Công ty. Mục đích của Công ty là để kiểm toán viên bên ngoài phát biểu ý kiến của họ về sự chính trực của Ban Giám đốc; sự trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính, phù hợp với những nguyên tắc kế toán đã được chấp nhận thể hiện trong sổ sách và báo cáo tài chính của Công ty.

Thứ hai là kiểm soát mức độ hoàn thành kế hoạch bằng việc thiết lập ngân sách hàng năm: Ngân sách bao gồm thu lẫn chi và là kế hoạch lời lãi của Công ty. Cách lập ngân sách như sau: Các bộ phận trong Công ty tự mình lên kế hoạch công việc cho năm tới trong phạm vi chức năng và theo một số hướng dẫn căn bản của Công ty. Đồng thời, kế hoạch của các bộ phận cũng bao gồm các chi phí mua vật liệu, trả lương cho nhân viên, điện nước.... Ngân sách thu chi của từng đơn vị được ban lãnh đạo Công ty xem xét và chấp thuận. Các hoạt động diễn ra của Công ty sẽ được tự động ghi trong sổ sách kế toán hàng ngày. Nhìn số thu và chi của từng đơn vị hay của toàn Công ty, lãnh đạo biết kế hoạch đề ra đã được thực hiện tới đâu. Ngân sách là một công cụ tự động kiểm soát việc đạt kế hoạch.

Thứ ba là kiểm soát nội bộ: Nó là một thể thức bên trong Công ty, do người của Công ty thực hiện để kiểm soát xem nhân viên làm đúng hay sai những thể thức đã được quy định trong quyền cầm nang (quy chế hoạt động của từng bộ phận). Mục đích sau cùng của kiểm soát nội bộ là xem Công ty có khả năng đạt được kế hoạch đã đề ra hay không. Mục tiêu của lãnh đạo Công ty là xem xét nhân viên, các hoạt động, chính sách, hệ thống, thể thức của Công ty và thậm chí ngay cả cầm nang điều hành, sơ đồ tổ chức, bảng mô tả chức danh đang hoạt động ra sao và nếu làm như thế thì có khả năng đạt được kế hoạch không.

Tại Công ty có một ban kiểm soát nội bộ thực hiện các hoạt động kiểm soát hàng ngày đối với hoạt động kinh doanh Cấp treo và dịch vụ thuê phòng, ăn uống, trò chơi... tại khu du lịch. Các hoạt động kiểm soát chứng từ doanh thu được thực hiện vào các buổi tối và khóa sổ ngay trong ngày.

Kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm soát định kỳ trong năm: soát xét tài chính 2 lần/năm, 6 tháng 1 lần và kiểm toán nội bộ về hiệu quả hoạt động từ 1-2 lần/năm. Các đợt kiểm soát đều có Báo cáo cho lãnh đạo Công ty và tiến trình hoàn thiện tại các bộ phận.

+ *Chế độ kiểm soát nội bộ về nhân sự:*

Công ty thực hiện chế độ kiểm soát về nhân sự, sự thành thực và thái độ làm việc của cán bộ công nhân viên qua việc báo cáo công việc, kiểm tra kiểm soát nhân sự thường xuyên trong giờ thực hiện. Chấm công nhân viên hàng ngày, theo các ca trực khác nhau để nắm được tình hình nhân sự hàng ngày. Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá thành tích nhân viên, quy trình đánh giá thành tích nhân viên và có cán bộ kiểm tra đi xem xét, đánh giá tình hình thực hiện công việc của nhân viên hàng ngày. Cuối tuần, sẽ có họp buổi của từng phòng ban để đánh giá sự thực hiện công việc, thái độ làm việc của các cá nhân, tuyên dương những lao động tốt, rút kinh nghiệm cho những cá nhân còn mắc lỗi trong quá trình thực hiện công việc.

Quy trình kiểm soát đánh giá người lao động:

- Tổ chức đánh giá năng lực cán bộ công nhân viên hàng tuần, tháng, quý.
- Đánh giá tinh thần làm việc của nhân viên.
- Tham gia xây dựng các chỉ tiêu thi đua định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất.
- Đánh giá nhân viên mới sau thời gian thử việc.
- Kiểm điểm những nhân viên còn mắc lỗi, có thái độ làm việc chưa tốt nhưng đồng thời cũng đề ra các mức thưởng, phần thưởng cho các cá nhân có nhiều đóng góp và tích cực trong công việc.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.**

- *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty trở lên tại thời điểm 22/12/2015**

| Tên cổ đông                       | Địa chỉ                                                                                         | Số CMND/ĐKDN                                                                                    | Số cổ phần sở hữu  | Tỷ lệ sở hữu  |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------|
| Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt Trời | Tầng 9, Tòa nhà Đà Nẵng ABC Tower – 218 Bạch Đằng, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng | 0305016195 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/03/2015 | 15.467.450         | 7,15%         |
| Lê Viết Lam                       | 27 Ngõ Chùa Liên 3, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội                                               | 012264894 do CA Hà Nội cấp ngày 18/09/2012                                                      | 83.458.550         | 38,57%        |
| Mạnh Xuân Thuận                   | Ngõ 26 Quan Thổ 2, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội                                                    | 013306380 do CA Hà Nội cấp ngày 15/05/2010                                                      | 73.577.000         | 34,00%        |
| <b>Tổng cộng</b>                  |                                                                                                 |                                                                                                 | <b>172.503.000</b> | <b>79,71%</b> |

*Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà*

*- Danh sách cổ đông sáng lập*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400585547 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 14 tháng 09 năm 2007, thay đổi lần thứ 18 ngày 08/06/2015 thì danh sách cổ đông sáng lập của Công ty là:

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập**

| STT | Tên Cổ đông sáng lập              | Số CMND/ĐKDN                                                                                    | Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú/Trụ sở chính                                                     | Tổng số cổ phần sở hữu theo ĐKDN | Tổng Số cổ phần nắm giữ tại 22/12/2015 | Tỷ lệ sở hữu tại 22/12/2015 |
|-----|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|
| 1.  | Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt Trời | 0305016195 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/03/2015 | Tầng 9, Tòa nhà Đà Nẵng ABC Tower – 218 Bạch Đằng, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng | 75.000.000                       | 15.467.450                             | 7,15%                       |
| 2.  | Nguyễn Thị Hương Lan              | 012387795 do CA Hà Nội cấp ngày 15/01/2014                                                      | 22A – 97/121, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội                                                  | 200.000                          | 7.300                                  | 0,003%                      |
| 3.  | Đặng Minh Trường                  | 012699954 do CA Hà Nội cấp ngày 13/09/2014                                                      | 302 A3 Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội                                                         | 100.000                          | 7.300                                  | 0,003%                      |
| 4.  | Vũ Huy Thắng                      | 012178409 do CA Hà Nội cấp ngày 11/07/2007                                                      | Số 30 Tổ 10, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội                                       | 100.000                          | 100.000                                | 0,046%                      |
| 5.  | Trần Minh Sơn                     | 013290803 do CA Hà Nội cấp ngày 05/06/2010                                                      | Tổ 14, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội                                                     | 1.000.000                        | 7.300                                  | 0,003%                      |
| 6.  | Lê Viết Lam                       | 012264894 do CA Hà Nội cấp ngày 18/09/2012                                                      | 27 Ngõ Chùa Liên 3, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội                                               | 43.600.000                       | 83.458.550                             | 38,567%                     |
|     |                                   |                                                                                                 |                                                                                                 | <b>120.000.000</b>               | <b>99.047.900</b>                      | <b>45,771%</b>              |

*Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà*

**Ghi chú:** Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/09/2007, do đó đến thời điểm hiện tại đã hết hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014.

**- Cơ cấu cổ đông:**

Theo danh sách cổ đông tại ngày 22/12/2015, số lượng cổ đông của Công ty là 310 Cổ đông với cơ cấu cổ đông như sau:

**Bảng 4: Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty**

| Chỉ tiêu              | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần   | Giá trị (1.000 VND)  | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------------------|------------------|--------------------|----------------------|--------------|
| <b>I. Trong nước</b>  | <b>310</b>       | <b>216.400.000</b> | <b>2.164.000.000</b> | <b>100%</b>  |
| 1. Cá nhân trong nước | 309              | 200.932.500        | 2.009.325.500        | 92,85%       |
| 2. Tổ chức trong nước | 01               | 15.467.450         | 154.674.500          | 7,15%        |
| <b>II. Nước ngoài</b> | -                | -                  | -                    | -            |
| 1. Cá nhân nước ngoài | -                | -                  | -                    | -            |
| 2. Tổ chức nước ngoài | -                | -                  | -                    | -            |
| <b>Tổng cộng</b>      | <b>310</b>       | <b>216.400.000</b> | <b>2.164.000.000</b> | <b>100%</b>  |

*Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà*

- 5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty:**

Công ty Cổ phần dịch vụ cáp treo Bà Nà là đơn vị trực tiếp khai thác, sử dụng và quản lý đầu tư dự án Quần thể Khu du lịch Bà Nà – Suối mơ. Kể từ khi bắt đầu khai thác năm 2008, dự án Quần thể du lịch Bà Nà – Suối mơ đã bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2009 và đến nay đã trở thành một trong những khu du lịch trọng điểm của Thành phố Đà Nẵng. Trải qua hơn 5 năm đi vào hoạt động, Công ty đã đưa vào khai thác, phát triển nhiều dịch vụ tiện ích cho Khu quần thể du lịch Bà Nà – Suối mơ. Các dịch vụ kinh doanh tại Khu quần thể bao gồm:

### 6.1.1. Dịch vụ vận chuyển khách bằng cáp treo

Hiện tại, Công ty đang vận hành và khai thác 3 hệ thống cáp treo. Trong đó tuyến cáp số 3 được khách thành vào 29/03/2013 là cáp treo lập 4 kỷ lục Guinness:

- + Cáp treo 1 dây dài nhất (Longest non - stop cable car): 5.771,61 m
- + Cáp treo có độ cao chênh lệch giữa ga trên và ga dưới trên một hành trình lớn nhất (The highest non - stop cable car): 1.368,93 m
- + Tuyến cáp có tổng chiều dài cáp dài nhất trong tất cả các loại hình cáp treo hiện có trên thế giới: 11.587 m.
- + Tuyến cáp có trọng lượng 141,24 tấn nặng nhất thế giới.

Tuyến cáp số 3 đã rút ngắn thời gian lên thẳng đỉnh Bà Nà của du khách chỉ còn hơn 17 phút, với công suất 1,500 người/ 1 giờ. Tuyến cáp số 3 có 86 cabin bao gồm cabin thường, cabin hờ và cabin mặt kính giúp du khách tùy nghi lựa chọn theo sở thích của mình. Cáp treo là sản phẩm của nhà sản xuất Cáp nổi tiếng Doppelmayr - của Áo – Đức – Thụy Sĩ.



### 6.1.2. Dịch vụ khách sạn:

Hệ thống khách sạn của Bà Nà Hills gồm hai khách sạn hạng sang với sự kết hợp trên cả hoàn hảo của lối kiến trúc cổ trang nhã và các tiện nghi phòng nghỉ hiện đại trong một không gian nghỉ dưỡng yên lành và tĩnh an:

+ *Khách sạn Morin:*

Khách sạn Morin với tiêu chuẩn 3-sao sang trọng là sự lựa chọn yêu thích của rất nhiều du khách đến với Bà Nà. Được đổi tên sau khi khách sạn đầu tiên được xây dựng trên đỉnh Bà Nà từ năm 1919, khách sạn Morin gồm 59 phòng, bao gồm 8 phòng Suite, thiết kế trang nhã mô phỏng hoàn hảo kiến trúc Pháp thế kỷ 19.

Được biết đến với những điểm nhấn trong phong cách nội thất ấn tượng, khách sạn Morin là sự kết hợp hài hòa giữa lịch sử và văn hóa của ngọn núi Bà Nà hùng vĩ.

Du khách sẽ được đắm mình trong những tiện nghi đầy sang trọng và phong cách, thưởng ngoạn cảnh trí tuyệt vời của thành phố Đà Nẵng từ trên cao.

+ *Khách sạn French Village:*

Khách sạn French Village, giai đoạn đầu đi vào hoạt động bao gồm 162 phòng, đạt tiêu chuẩn 4 sao.

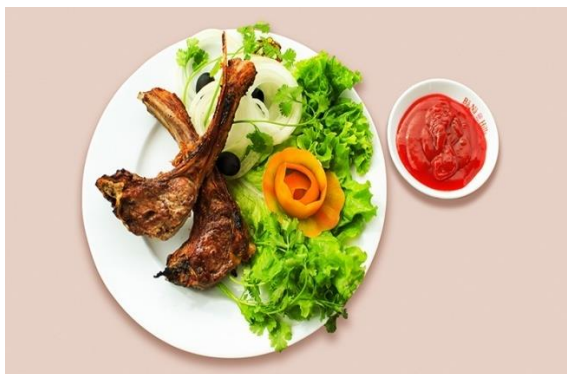
Các khách sạn mang dáng dấp cổ kính, hoà trong sự trầm tĩnh của quang cảnh xung quanh, đôi khi thêm chút tư lự đầy thi vị. Bên trong khách sạn là những gam màu ấm áp: màu đỏ, trắng, nâu; hay vàng, xám kết hợp hài hoà với nhau, mang phong cách tinh tế và lịch lãm đặc trưng của các vùng quê nước Pháp thời trung cổ. Mỗi một căn phòng ở đây vừa toát lên vẻ đẹp sang trọng hiện đại, vừa đem lại cảm giác ấm áp.



### 6.1.3. Dịch vụ nhà hàng

Dịch vụ Nhà hàng của Công ty có ẩm thực phong phú và độc đáo với nhiều nhà hàng khác nhau và các loại thực đơn chọn lọc – thực đơn gọi món, thực đơn nướng, thức ăn nhanh. Hệ thống nhà hàng gồm nhiều nhà hàng, mỗi nhà hàng mang một đặc trưng riêng, đem đến nhiều sự lựa chọn cho du khách:

- + Nhà hàng Morin
- + Nhà hàng Kavkaz
- + Buffet Club
- + Khu vực ẩm thực tại Quảng trường Du Dome
- + Nhà hàng La Crique và Café Postal
- + Nhà hàng Kavkaz Vista.



#### 6.1.4. Tàu hỏa leo núi tham quan vườn hoa và hầm rượu cổ:

Từ ga Debay, trước khi đến thăm hầm rượu cổ Debay, vườn hoa Le Jardin d'Amour và chùa Linh Ứng, du khách sẽ có chuyến du hành ngắn trên tàu hỏa leo núi của hãng Garaventa (Thụy Sĩ).

Tàu có sức chứa 80 người/cabin, di chuyển qua tuyến cáp dài 400m, đạt vận tốc 5m/s, công suất vận hành 1600 khách/1h. Chạy giữa sườn núi mênh mông, tàu hỏa leo núi sẽ đem lại những trải nghiệm mới lạ riêng có tại Bà Nà.



#### 6.1.5. Khu vui chơi giải trí trong nhà Fantasy Park:

Dựa theo cuốn tiểu thuyết “Hành trình vào trung tâm trái đất” và “Hai vạn dặm dưới biển” của nhà văn người Pháp Jules Verne, Bà Nà Hills Mountain Resort đã cho ra đời khu vui chơi giải trí trong nhà với diện tích 21.000m<sup>2</sup> mang đẳng cấp quốc tế.

Khu vui chơi được chia làm 3 tầng, theo chân chàng trai trẻ Jules Verne và cô bạn gái xinh đẹp Claudette, du khách sẽ có cơ hội cùng khám phá các trò chơi cảm giác mạnh, các trò chơi thám hiểm và nhiều trò chơi thể loại khác. Đồng hành cùng hai nhân vật chính sẽ là Monkin, Spunky, Skiver và Gubly, du khách sẽ được tham gia vào cuộc hành trình không thể nào quên khi đến với khu giải trí tuyệt vời này.

Công viên Fantasy đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của mọi lứa tuổi, từ các trò chơi vui nhộn dành cho trẻ em đến các trò thử thách cảm giác mạnh dành cho thanh niên và người lớn. Không những thế, du khách còn có thể tìm thấy tại đây ba khu ẩm thực chính phục vụ các món ăn Âu, Á hấp dẫn và khu quầy hàng lưu niệm với đầy đủ các sản phẩm đa dạng về chủng loại.



## 6.2. Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

**Bảng 5: Sản lượng sản phẩm/dịch vụ cung cấp qua các năm**

| Sản phẩm/dịch vụ                                  | Đơn vị tính | 2013    | 2014      | 9 tháng 2015 |
|---------------------------------------------------|-------------|---------|-----------|--------------|
| Dịch vụ vận chuyển khách bằng cáp treo            | Lượt khách  | 906.460 | 1.050.683 | 1.313.119    |
| Dịch vụ khách sạn                                 | Số phòng    | 15.290  | 13.855    | 20.473       |
| Dịch vụ nhà hàng                                  | Lượt khách  | 226.615 | 262.671   | 328.279      |
| Tàu hỏa leo núi tham quan vườn hoa và hầm rượu cổ | Lượt khách  | 202.819 | 420.195   | 734.592      |
| Khu vui chơi giải trí trong nhà Fantasy Park      | Lượt khách  | 725.168 | 840.546   | 1.050.495    |

*Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà*

**Bảng 6: Tỷ lệ doanh thu của từng sản phẩm/dịch vụ trên doanh thu thuần**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Sản phẩm/dịch vụ                                                                     | 2013            |             | 2014            |             | 9 tháng 2015    |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------|-----------------|-------------|-----------------|-------------|
|                                                                                      | Doanh thu thuần | Tỷ lệ/ DTT  | Doanh thu thuần | Tỷ lệ/ DTT  | Doanh thu thuần | Tỷ lệ/ DTT  |
| Dịch vụ vận chuyển khách bằng cáp treo                                               | 316.926         | 61,56%      | 427.913         | 70,70%      | 591.201         | 70,60%      |
| Dịch vụ khách sạn                                                                    | 13.794          | 2,68%       | 13.654          | 2,26%       | 25.197          | 3,01%       |
| Dịch vụ nhà hàng                                                                     | 61.397          | 11,93%      | 86.727          | 14,33%      | 127.599         | 15,24%      |
| Tàu hỏa leo núi tham quan vườn hoa và hầm rượu cổ                                    | -               | -           | 26.001          | 4,30%       | 45.680          | 5,46%       |
| Khu vui chơi giải trí trong nhà Fantasy Park                                         | 30.772          | 5,98%       | 35.366          | 5,84%       | 24.877          | 2,97%       |
| Doanh thu từ chuyển giao đường BT Bà Nà Suối Mơ cho Sở Giao thông Vận tải Tp Đà Nẵng | 88.981          | 17,28%      | -               | -           | 0               | 0,00%       |
| Doanh thu Kinh doanh Tour                                                            | -               | -           | -               | -           | 7.559           | 0,90%       |
| Các dịch vụ khác                                                                     | 2.963           | 0,58%       | 15.583          | 2,57%       | 15.267          | 1,82%       |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                     | <b>514.833</b>  | <b>100%</b> | <b>605.244</b>  | <b>100%</b> | <b>837.380</b>  | <b>100%</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Banacab*

Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động vận chuyển khách bằng cáp treo, chiếm tỷ lệ 61,56% doanh thu thuần năm 2013, chiếm 70,70% doanh thu thuần năm 2014 và chiếm 70,60% doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2015.

### 6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng nhóm dịch vụ

**Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Sản phẩm/dịch vụ                       | 2013          |                 | 2014          |                 | 9 tháng 2015  |                 |
|----------------------------------------|---------------|-----------------|---------------|-----------------|---------------|-----------------|
|                                        | Lợi nhuận gộp | Tỷ lệ/ Tổng LNG | Lợi nhuận gộp | Tỷ lệ/ Tổng LNG | Lợi nhuận gộp | Tỷ lệ/ Tổng LNG |
| Dịch vụ vận chuyển khách bằng cáp treo | 256.597       | 138,89%         | 361.957       | 115,67%         | 513.711       | 100,10%         |

| Sản phẩm/dịch vụ                                                               | 2013           |                 | 2014           |                 | 9 tháng 2015   |                 |
|--------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|
|                                                                                | Lợi nhuận gộp  | Tỷ lệ/ Tổng LNG | Lợi nhuận gộp  | Tỷ lệ/ Tổng LNG | Lợi nhuận gộp  | Tỷ lệ/ Tổng LNG |
| Dịch vụ khách sạn                                                              | (17.594)       | -9,52%          | 1.009          | 0,32%           | (9.055)        | -1,76%          |
| Dịch vụ nhà hàng                                                               | 10.726         | 5,81%           | 1.712          | 0,55%           | 20.631         | 4,02%           |
| Tàu hỏa leo núi tham quan vườn hoa và hầm rượu cổ                              | -              | 0,00%           | 2.791          | 0,89%           | 15.963         | 3,11%           |
| Khu vui chơi giải trí trong nhà Fantasy Park                                   | (62.409)       | -33,78%         | (53.991)       | -17,25%         | (32.519)       | -6,34%          |
| LNG từ chuyển giao đường BT Bà Nà Suối Mơ cho Sở Giao thông Vận tải Tp Đà Nẵng | (3.941)        |                 | -              |                 |                | 0,00%           |
| Kinh doanh Tour                                                                |                |                 |                |                 | 1.005          | 0,20%           |
| Các dịch vụ khác                                                               | 1.375          | 0,74%           | (547)          | -0,17%          | 3.440          | 0,67%           |
| <b>Tổng cộng</b>                                                               | <b>184.754</b> | <b>100%</b>     | <b>312.931</b> | <b>100%</b>     | <b>513.176</b> | <b>100%</b>     |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và Quý III năm 2015

#### 6.4. Cơ cấu chi phí

**Bảng 8: Cơ cấu chi phí**

| Chi tiết                     | Năm 2013               |                | Năm 2014               |                | 9 tháng năm 2015       |               |
|------------------------------|------------------------|----------------|------------------------|----------------|------------------------|---------------|
|                              | Giá trị (VND)          | % DTT          | Giá trị (VND)          | % DTT          | Giá trị (VND)          | % DTT         |
| Giá vốn hàng bán             | 330.078.531.411        | 64,11%         | 292.312.734.203        | 48,30%         | 324.203.927.887        | 38,72%        |
| Chi phí tài chính            | 141.108.781.623        | 27,41%         | 235.450.704.101        | 38,90%         | 274.734.150.788        | 32,81%        |
| Chi phí bán hàng             | 23.698.312.994         | 4,60%          | 53.318.863.034         | 8,81%          | 46.184.440.186         | 5,52%         |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 14.871.071.290         | 2,89%          | 19.451.794.210         | 3,21%          | 26.978.706.734         | 3,22%         |
| Chi phí khác                 | 28.431.585.792         | 5,52%          | 12.696.799.998         | 2,10%          | 6.071.594.563          | 0,73%         |
| <b>Tổng cộng</b>             | <b>538.188.283.110</b> | <b>104,54%</b> | <b>613.230.895.546</b> | <b>101,32%</b> | <b>678.172.820.158</b> | <b>80,99%</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III/2015 của Banacab

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

**Bảng 9: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị tính: đồng*

| Khoản mục                                                 | Năm 2013          | Năm 2014          |                          | 9 tháng 2015      |
|-----------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------|-------------------|
|                                                           |                   | Giá trị           | % tăng /giảm so với 2013 |                   |
| Tổng tài sản                                              | 5.108.023.121.286 | 5.285.499.489.924 | 3,474%                   | 5.697.665.316.319 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu                                      | 2.502.358.272.335 | 2.565.758.072.906 | 2,53%                    | 2.520.320.713.815 |
| Doanh thu thuần                                           | 514.832.771.974   | 605.243.941.934   | 17,56%                   | 837.379.979.778   |
| Lợi nhuận từ HĐKD                                         | 39.387.234.680    | 70.384.499.023    | 78,70%                   | 243.676.165.266   |
| Lợi nhuận khác                                            | (5.748.989.864)   | (6.352.771.452)   | -10,50%                  | 2.931.595.831     |
| Lợi nhuận trước thuế                                      | 33.638.244.816    | 64.031.727.571    | 90,35%                   | 246.607.761.097   |
| Lợi nhuận sau thuế                                        | 33.313.188.055    | 63.399.800.571    | 90,31%                   | 239.562.640.909   |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | 1,597%            | 2,50%             | -                        | 9,42%             |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)   | 0,875%            | 1,22%             | -                        | 4,36%             |
| EPS (đồng/cổ phần)                                        | 136               | 259               | 90,31%                   | 1.107             |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)                            | -                 | -                 | -                        | -                 |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III/2015 của Banacab*

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Du lịch Đà Nẵng đang có những bước chuyển biến mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Ngành du lịch Đà Nẵng đang từng bước vươn lên, hướng đến mục tiêu trở

thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố, ngày càng khẳng định vị thế của mình trên bản đồ du lịch Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Với vị thế là một trong những Doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch tại Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà đã đóng góp một phần to lớn trong sự phát triển vững mạnh của ngành Du lịch Đà Nẵng.

Ngày 30/04/2013 Công ty khai trương và đưa vào khai thác tuyến cáp treo số 3 đạt 4 kỷ lục thế giới. Đó là các kỷ lục:

1. Cáp treo có chiều dài nhất (5.771,61m);
2. Cáp treo có độ chênh giữa ga đi và ga đến cao nhất thế giới (1.368,93m);
3. Tuyến cáp có tổng chiều dài cáp dài (11.587m);
4. Tuyến cáp có trọng lượng cáp nặng nhất thế giới (141,24 tấn).

Ngày 08/07/2015 Bà Nà Hills là khu du lịch duy nhất vừa được nhận giải thưởng Diễm tham quan du lịch hàng đầu Việt Nam do Hiệp hội Du lịch Việt Nam và Tổng cục Du lịch Việt Nam tổ chức. Đây là giải thưởng uy tín của ngành du lịch nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập ngành. Qua đó Bà Nà Hills đã khẳng định vị trí hàng đầu trong ngành Du lịch Đà Nẵng.

## **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành Du lịch Việt Nam đang có những bước chuyển mình đáng kể và có những đóng góp to lớn đối với nền kinh tế Việt Nam. Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), tốc độ tăng trưởng lượt khách quốc tế đến Việt Nam là 8,9% trong thập kỷ qua, vượt xa con số 3,4% trung bình trên toàn thế giới. Tổng thu từ du lịch đóng góp khoảng 6% vào GDP. Du lịch trở thành ngành xuất khẩu hàng hóa đứng thứ 4 sau dầu thô, dệt may và thủy sản.

Trên thực tế, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đến nay, ngành Du lịch Việt Nam đã hội tụ điều kiện để có thể khẳng định rõ vị thế là một ngành kinh tế quan trọng. Hoạt động du lịch diễn ra sôi động từ đô thị tới nông thôn, từ vùng ven biển, hải đảo đến vùng núi, cao nguyên... Các hoạt động du lịch đã và đang đóng góp hiệu quả cho công cuộc hiện đại hóa đất nước, đồng thời có vai trò tích cực trong xây dựng và quảng bá hình ảnh đất nước với nền văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc đến bạn bè quốc tế trong quá trình giao lưu hội nhập quốc tế.

Việt Nam là đất nước có tiềm năng du lịch văn hóa “khổng lồ”. Không chỉ là điều kiện mà là lợi thế văn hóa xuất phát từ những đặc điểm văn hóa nổi bật của Việt Nam, một số lợi thế nổi bật như:

Lợi thế cảnh quan: Việt Nam là một đất nước được kiến tạo rất đặc biệt: “lưng” thì dựa vào lục địa, “mặt” thì hướng ra biển Đông. Hệ thống núi non trùng điệp.

Lợi thế cấu trúc: Việt Nam là một quốc gia đa tộc với 54 dân tộc sinh sống, các tộc người đều có đặc trưng văn hóa riêng, tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu. Có nhiều di sản văn hóa Việt Nam mang đậm dấu ấn của văn hóa đa tộc người được công nhận là di sản văn hóa thế giới (Kinh thành Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên ...).

Lợi thế lịch sử: Việt Nam có một truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời mà đối với khách du lịch đó là một truyền thống vừa đặc sắc vừa bí ẩn cần khám phá. Trải qua nhiều cuộc chiến tranh kháng chiến chống Pháp, Mỹ ... đã để lại nhiều di tích chiến tranh, di tích lịch sử thiêng liêng, cao quý.

Lợi thế con người: Con người Việt Nam luôn nổi tiếng với lòng hiếu khách, lạc quan và hào phóng. Mỗi con người ở mỗi vùng miền lại có những nét đẹp khác nhau, Vì thế nó tạo nên một Việt Nam hiền hòa, thơ mộng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Chính phủ phê duyệt theo quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 đã đề ra mục tiêu tổng quát như sau: “ Đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp với hệ thống cơ sở vật chất-kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới. Đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển.”

Cùng với sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống ngày một nâng cao, dẫn đến nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, du lịch của con người ngày càng tăng và càng đa dạng. Ngành du lịch Việt Nam có triển vọng tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2015 là 1.026 người. Trong đó:

**Bảng 10: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2015**

| Tiêu chí                                | Số lượng     | Tỷ lệ        |
|-----------------------------------------|--------------|--------------|
| <b>I. Phân theo trình độ chuyên môn</b> | <b>1.026</b> | <b>100 %</b> |
| - Trên Đại học                          | 7            | 0,68%        |

| Tiêu chí                                | Số lượng     | Tỷ lệ        |
|-----------------------------------------|--------------|--------------|
| - Đại học                               | 298          | 29,04%       |
| - Cao đẳng, Trung cấp                   | 232          | 22,61%       |
| - Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật            | 112          | 10,92%       |
| - Lao động phổ thông                    | 377          | 36,74%       |
| <b>II. Phân theo đối tượng lao động</b> | <b>1.026</b> | <b>100 %</b> |
| - Lao động trực tiếp                    | 981          | 95,61%       |
| - Lao động gián tiếp                    | 45           | 4,39%        |
| <b>III. Phân theo dạng HĐLĐ</b>         | <b>1.026</b> | <b>100 %</b> |
| - Hợp đồng không XĐ thời hạn            | 262          | 25,54%       |
| - Hợp đồng xác định thời hạn            | 764          | 74,46%       |

*Nguồn: Banacab*

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ, 8 tiếng/ngày. Người lao động được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết như: đồng phục, giày, mũ bảo hộ. Phụ cấp tiền ăn 25.000 đồng/ngày.

Chính sách lương: Công ty thực hiện chính sách trả lương theo quy định của Luật lao động. Chính sách xét tăng lương theo quy định của Công ty, mỗi năm xét tăng 1 lần.

Chính sách khen thưởng: Công ty sẽ thưởng tháng lương thứ 13 cho người lao động tùy thuộc vào thời gian làm việc trong năm và kết quả kinh doanh của Công ty. Hàng tháng, tùy theo kết quả kinh doanh cán bộ công nhân viên được hưởng tiền thưởng kinh doanh của Công ty. Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong tháng.

Chế độ phúc lợi: Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, công ty tổ chức cho người lao động được tham quan du lịch trong nước và nước ngoài.

Chính sách đào tạo: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động. Về đào tạo về quản lý, Công ty thuê các Trung tâm đào tạo để tổ chức đào tạo cho các cấp quản lý.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Hai năm gần đây, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhiều công trình, do đó chưa thực hiện chi trả cổ tức và phân phối các Quỹ, toàn bộ lợi nhuận được để lại để tái đầu tư.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### a) Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Thời gian khấu hao&lt;năm&gt;</u> |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| - Nhà cửa vật kiến trúc     | 5-35                                 |
| - Máy móc và thiết bị       | 3-12                                 |
| - Phương tiện vận tải       | 6-35                                 |
| - Thiết bị văn phòng        | 4-8                                  |
| - Tài sản khác              | 4-10                                 |
| - Phần mềm quản lý          | 4-6                                  |

#### b) Mức lương bình quân

**Bảng 11: Lương và thu nhập bình quân của người lao động**

*Đơn vị tính: đồng/người/tháng*

| Năm                 | 2013      | 2014      | 9 tháng 2015 | Năm 2015<br>(dự kiến) |
|---------------------|-----------|-----------|--------------|-----------------------|
| Mức lương bình quân | 5.000.000 | 5.800.000 | 6.500.000    | 6.800.000             |
| Thu nhập bình quân  | 5.000.000 | 5.800.000 | 6.500.000    | 6.800.000             |

*Nguồn: Banacab*

*c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

*d) Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015**

| Chỉ tiêu (VND)              | 31/12/2013        | 31/12/2014         | 30/09/2015           |
|-----------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| Thuế Giá trị gia tăng       | -                 | 313.237.766        | 1.112.962.885        |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp  | -                 | 518.267.896        | -                    |
| Tiền thuê đất, thuế nhà đất | 79.293.126        | 131.792.992        | 136.834.094          |
| <b>Tổng cộng</b>            | <b>79.293.126</b> | <b>963.298.654</b> | <b>1.249.796.979</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC Quý III/2015 của Công ty*

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

*e) Trích lập các quỹ*

Điều lệ Công ty không quy định việc trích lập các Quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định. Tuy nhiên, do các năm qua Công ty đang trong quá trình mở rộng sản xuất kinh doanh nên ĐHCĐ Công ty thống nhất không trích lập các Quỹ mà để lại bổ sung vào nguồn vốn hoạt động cho Công ty.

**Bảng 13: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015**

| Chỉ tiêu (VND)                    | 31/12/2013     | 31/12/2014      | 30/09/2015      |
|-----------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 53.358.272.335 | 116.758.072.906 | 356.320.713.815 |

| Chỉ tiêu (VND)           | 31/12/2013            | 31/12/2014             | 30/09/2015             |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| Quỹ dự phòng tài chính   | -                     | -                      | -                      |
| Quỹ đầu tư phát triển    | -                     | -                      | -                      |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | -                     | -                      | -                      |
| <b>Tổng cộng</b>         | <b>53.358.272.335</b> | <b>116.758.072.906</b> | <b>356.320.713.815</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC Quý III/2015 của Công ty*

*f) Hàng tồn kho*

**Bảng 14: Hàng tồn kho tại 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015**

| Chỉ tiêu (VND)                            | 31/12/2013            | 31/12/2014            | 30/09/2015             |
|-------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| <b>I. Hàng tồn kho</b>                    | <b>21.910.381.880</b> | <b>52.877.957.892</b> | <b>128.829.191.130</b> |
| Nguyên vật liệu                           | 20.283.137.444        | 50.247.073.534        | 107.597.519.187        |
| Công cụ, dụng cụ                          | -                     | 873.268.412           | 17.819.078.376         |
| Chi phí SXKD dở dang                      | 247.225               | 1.576.144             | 31.500.199             |
| Thành phẩm                                | 33.063.190            | 12.437.259            | 812.697.762            |
| Hàng hóa                                  | 1.593.934.021         | 1.743.602.543         | 2.568.395.606          |
| <b>II. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</b> | <b>-</b>              | <b>-</b>              | <b>-</b>               |
| <b>Cộng</b>                               | <b>21.910.381.880</b> | <b>52.877.957.892</b> | <b>104.964.291.500</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Công ty*

*g) Tình hình công nợ hiện nay*

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Quý III năm 2015, đến ngày 30/09/2015 Công ty không có các khoản nợ quá hạn và không có khoản phải thu khó đòi nào.

**Bảng 15: Các khoản phải thu và phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015**

| Chỉ tiêu (VND)                         | 31/12/2013               | 31/12/2014               | 30/09/2015               |
|----------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I. Tổng cộng các khoản phải thu</b> | <b>1.409.209.333.017</b> | <b>889.447.644.220</b>   | <b>1.906.891.013.277</b> |
| 1. Các khoản phải thu ngắn hạn         | 1.409.209.333.017        | 889.447.644.220          | 2.042.123.796.886        |
| 2. Các khoản phải thu dài hạn          | -                        | -                        | -                        |
| <b>II. Nợ phải trả</b>                 | <b>2.605.664.848.951</b> | <b>2.719.741.417.018</b> | <b>3.177.344.602.504</b> |

| <b>Chỉ tiêu (VND)</b> | <b>31/12/2013</b> | <b>31/12/2014</b> | <b>30/09/2015</b> |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1. Nợ ngắn hạn        | 544.394.505.424   | 801.781.955.548   | 1.437.820.136.679 |
| 2. Nợ dài hạn         | 2.061.270.343.527 | 1.917.959.461.470 | 1.739.524.465.825 |

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của Công ty*

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| <b>Chỉ tiêu</b>                                          | <b>Năm 2013</b> | <b>Năm 2014</b> | <b>09 tháng năm 2015</b> |
|----------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|--------------------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>          |                 |                 |                          |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn:                             |                 |                 |                          |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn                                         | 3,68            | 2,17            | 1,52                     |
| - Hệ số thanh toán nhanh:                                |                 |                 |                          |
| TSLĐ - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn                       | 3,64            | 2,10            | 1,43                     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)</b>                   |                 |                 |                          |
| - Hệ số nợ/Tổng tài sản:                                 | 0,51            | 0,51            | 0,56                     |
| - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:                               | 1,04            | 1,06            | 1,26                     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>           |                 |                 |                          |
| - Vòng quay hàng tồn kho:                                |                 |                 |                          |
| Giá vốn hàng bán<br>Hàng tồn kho bình quân               | 14,36           | 7,82            | 3,57                     |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                 | 0,14            | 0,12            | 0,15                     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>              |                 |                 |                          |
| - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                     | 6,47%           | 10,48%          | 28,61%                   |
| - Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ                   | 1,60%           | 2,50%           | 9,42%                    |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ                     | 0,87%           | 1,22%           | 4,36%                    |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần      | 7,65%           | 11,63%          | 29,10%                   |
| <b>5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000đ/CP)</b> |                 |                 |                          |
| - Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)               | 136             | 259             | 1.107                    |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III/2015 của Banacab*

## 12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 30/06/2015 như sau:

**Bảng 17: Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2014**

| STT        | Chỉ tiêu                        | Nguyên giá               | Hao mòn lũy kế         | Giá trị còn lại          |
|------------|---------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| <b>I.</b>  | <b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH</b> | <b>2.444.413.134.070</b> | <b>420.297.825.649</b> | <b>2.024.115.308.421</b> |
| 1.         | Nhà cửa vật kiến trúc           | 1.187.133.856.793        | 149.687.394.002        | 1.037.446.462.791        |
| 2.         | Máy móc thiết bị                | 353.676.895.203          | 170.202.272.738        | 183.474.622.465          |
| 3.         | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 773.449.309.782          | 74.369.738.921         | 699.079.570.861          |
| 4.         | Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 3.278.814.352            | 2.486.296.839          | 792.517.513              |
| 5.         | TSCĐ hữu hình khác              | 126.874.257.940          | 23.552.123.149         | 103.322.134.791          |
| <b>II.</b> | <b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH</b>  | <b>239.622.706.877</b>   | <b>1.550.849.511</b>   | <b>238.071.857.366</b>   |
| 1.         | Quyền sử dụng đất               | 236.014.181.017          | -                      | 236.014.181.017          |
| 2.         | Quyền phát hành                 | 225.500.000              | -                      | 225.500.000              |
| 3.         | Phần mềm máy vi tính            | 3.383.025.860            | 1.550.849.511          | 1.832.176.349            |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Banacab*

**Bảng 18: Giá trị tài sản cố định tại 30/09/2015**

| STT       | Chỉ tiêu                        | Nguyên giá               | Hao mòn lũy kế         | Giá trị còn lại          |
|-----------|---------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| <b>I.</b> | <b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH</b> | <b>2.991.108.266.555</b> | <b>757.476.921.306</b> | <b>2.233.631.345.249</b> |
| 1.        | Nhà cửa vật kiến trúc           | 1.574.659.006.108        | 213.084.849.061        | 1.361.574.157.047        |
| 2.        | Máy móc thiết bị                | 453.898.642.854          | 219.510.677.559        | 234.387.965.295          |
| 3.        | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 792.565.830.609          | 281.881.303.104        | 510.684.527.505          |

| STT        | Chỉ tiêu                       | Nguyên giá             | Hao mòn lũy kế       | Giá trị còn lại        |
|------------|--------------------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| 4.         | Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 3.315.228.352          | 2.821.389.895        | 493.838.457            |
| 5.         | Cây lâu năm, súc vật làm việc  | 1.258.031.816          | 95.498.992           | 1.162.532.824          |
| 6.         | TSCĐ hữu hình khác             | 165.411.526.816        | 40.083.202.695       | 125.328.324.121        |
| <b>II.</b> | <b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH</b> | <b>239.797.563.365</b> | <b>2.084.288.088</b> | <b>237.713.275.277</b> |
| 1.         | Quyền sử dụng đất              | 236.021.981.017        |                      | 236.021.981.017        |
| 2.         | Quyền phát hành                | 225.500.000            |                      | 225.500.000            |
| 3.         | Phần mềm máy vi tính           | 3.550.082.348          | 2.084.288.088        | 1.465.794.260          |

Nguồn: BCTC Quý III/2015 của Banacab

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

#### 13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

| Chỉ tiêu                                     | Năm 2014 | Năm 2015 |                             | Năm 2016 |                             |
|----------------------------------------------|----------|----------|-----------------------------|----------|-----------------------------|
|                                              |          | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2014 | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2015 |
| Doanh thu thuần (triệu đồng)                 | 605      | 879,5    | 45,37%                      | 987,9    | 12,3%                       |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)              | 63,4     | 140      | 120,82%                     | 170      | 21,4%                       |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | 10,48%   | 15,92%   | -                           | 17,21%   | -                           |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)  | 2,5%     | 5,31%    | -                           | 6,26%    | -                           |
| Cổ tức                                       | -        | -        | -                           | 5%       | -                           |

Nguồn: Banacab

#### 13.2. Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân hàng năm: Căn cứ tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2010-2014 là 54,87%.

- Theo BCTC quý III/2015 của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện trong năm 2015 so với Kế hoạch năm 2015 đạt được như sau:

**Bảng 20: Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2015 so với Kế hoạch năm 2015**

| Chỉ tiêu           | Thực hiện<br>9 tháng năm 2015<br>(tỷ đồng) | Kế hoạch 2015<br>(tỷ đồng) | % hoàn thành<br>kế hoạch |
|--------------------|--------------------------------------------|----------------------------|--------------------------|
| Doanh thu thuần    | 837,38                                     | 879,5                      | 95,21%                   |
| Lợi nhuận sau thuế | 239,6                                      | 140                        | 171,14%                  |

*Nguồn: Banacab*

- Giai đoạn 2015-2016, Công ty tập trung và các lĩnh vực chính như:
  - + Nâng cao chất lượng và mở rộng dịch vụ dịch vụ cáp treo: triển khai xây dựng hệ thống cáp 4&5 trong năm 2016 để đáp ứng đủ nhu cầu của hơn 1 triệu lượt khách mỗi năm. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng bãi đỗ xe mới để tăng quy mô và xây dựng tuyến đường mở rộng 3.5km vào Khu du lịch Bà Nà Hills.
  - + Dịch vụ lưu trú: Công ty mở rộng hệ thống khách sạn bằng cách nâng cấp Khách sạn Morin và đưa vào sử dụng Khách sạn French Village tiêu chuẩn 5\*. Được quản lý bởi Tập đoàn Accor danh tiếng.
  - + Dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động ngoài trời: mở rộng Khu vui chơi giải trí trong nhà FEC, đầu tư thêm các trò chơi hấp dẫn.

Ngoài ra, trong năm 2015-2016 Công ty tập trung phát triển các hoạt động hoạt náo, sự kiện tập thể tại Khu du lịch như: Đưa đoàn nghệ sĩ chuyên nghiệp nước ngoài về biểu diễn/hoạt náo (đoàn Ukraina), Lễ hội Carnival hóa trang, âm nhạc đường phố. Công ty cũng đem tới cho du khách thêm nhiều loại hình nghệ thuật & giải trí mới: ảo thuật đường phố, biểu diễn bartender, biểu diễn nghệ thuật bong bóng xà phòng, ngắm cảnh thành phố v.v...

Đặc biệt, để thu hút khách tận hưởng cảm giác Lễ hội vào ban đêm: Công ty đã bổ sung các hoạt động hoạt náo về đêm: múa lửa, âm nhạc v.v... tại quảng trường, khai trương La Tavern Bar – Làng Pháp với các chương trình biểu diễn hàng đêm.

- + Dịch vụ ăn uống: để du khách trải nghiệm ẩm thực tại Khu du lịch Bà Nà Hills. Công ty đã xây dựng một chuỗi các nhà hàng với thực đơn phong phú, đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu thị hiếu của khách hàng từ Bắc đến Nam.

- + Đa dạng hóa các nhà cung cấp, các công ty và đại lý du lịch để giới thiệu rộng rãi các sản phẩm của Công ty ra toàn thế giới.
- + Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, trình độ đội ngũ nhân viên cũng như tăng cường tính đoàn kết của đội ngũ lao động trong tập thể công ty.

Như vậy, vấn đề đẩy mạnh chất lượng dịch vụ, đa dạng các sản phẩm dịch vụ và xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp sẽ góp phần hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015-2016.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)**  
Không có

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Tiếp nối những thành tích đạt được trong năm 2015, mục tiêu và định hướng của Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà cho năm 2016 sẽ phải thêm nhiều mới lạ, thêm nhiều phong phú và đa dạng cho khách hàng, tăng cường sự nhạy bén trong kinh doanh, để đảm bảo tốc độ và mức tăng trưởng chung.

- *Về doanh thu kinh doanh:* Kế hoạch năm 2016 đặt ra về tăng trưởng doanh thu cáp treo là 32%, cáp kéo là 33%, khách sạn là 38%, Trú vũ đài là 61%, Nhà hàng là 20%, Shop hoa là 59%, ..... so với năm 2015.

- *Về phát triển sản phẩm dịch vụ mới:* Năm 2016 sẽ phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới như: triển khai Giai đoạn II của Quần thể Làng Pháp (B2 và B8); Mở rộng Khu Tâm linh; Thung lũng hoa hồng – phục vụ tiệc cưới ngoài trời; Phát triển thêm dịch vụ ảnh chụp ngẫu nhiên tại Bảo tàng Sáp & Phòng trang 3D; Phát triển thêm 20 trò chơi Video mới cho khu FEC; Mở rộng dịch vụ ẩm thực tại Nhà hàng Hội An; Tuyển cấp 4 và 5; Nhà hàng buffet B6; Nhà hàng set menu B12; ....

- *Về các hoạt động hoạt náo sự kiện:* Tiếp tục duy trì hoạt động các hoạt động sự kiện đã thực hiện trong năm 2015, đồng thời triển khai thêm các hoạt động sự kiện mới như: Triển khai “Mùa Cưới Bà Nà Hills”; Hoạt động nghệ thuật đường phố: Bong bóng nghệ thuật, Ảo thuật gia đường phố, Lễ hội hóa trang; Lễ hội Bia; Hoạt động giải trí về đêm; Tham gia tuần lễ Du lịch Hè 2016 Tp. Đà Nẵng; Hướng ứng giờ trái đất 2016, ....

- *Về chính sách vé và chiết khấu:* Công ty sẽ thực hiện các chính sách giá vé và chiết khấu phù hợp với từng giai đoạn.

Đề đạt được các mục tiêu, định hướng phát triển kinh doanh, Công ty cũng đề ra các giải pháp như sau:

- + Đảm bảo thực hiện đúng định hướng phát triển kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà ngày càng mở rộng và phong phú trong hoạt động sản phẩm du lịch, tạo điểm nhấn mới trong hoạt động kinh doanh của giai đoạn mới hiện nay;
- + Tăng chất lượng nhân sự đầu vào bằng phương pháp tuyển dụng khoa học, mới lạ; đồng thời phát triển các kỹ năng mềm cho CBNV hiện có, bằng các khóa đào tạo nội bộ và thuê ngoài nhằm phục vụ tối ưu mục tiêu đáp ứng yêu cầu mới của khách hàng;
- + Đẩy mạnh đầu tư các hạng mục cảnh quan mới, phù hợp với kiến trúc chung của Khu du lịch, nêu cao tính hiệu quả trong triển khai các dự án, đồng thời tăng công năng sử dụng của các dự án theo tầm nhìn chiến lược đã được định hướng;
- + Mang lại sự hài lòng cho du khách khi sử dụng dịch vụ và hiệu ứng tích cực của truyền thông đại chúng từ chính các trải nghiệm đã có của khách hàng tại Khu du lịch;
- + Nâng cao tính hợp tác trọn vẹn trong xây dựng mối quan hệ với Cơ quan chính quyền sở tại và các cơ quan ban ngành địa phương. Cũng như mối giao thoa với người dân địa phương. Mang lại tính thân thiện và ổn định của đầu tư và hiệu quả kinh tế xã hội khác nói chung;
- + Đẩy mạnh quảng cáo, truyền thông trên các phương tiện truyền thông lớn của quốc gia và địa phương, chú trọng thị trường mới là các tỉnh phía Nam.
- + Thường xuyên chú trọng việc triển khai các sản phẩm mới của năm đúng kế hoạch, tập trung và đa dạng hóa các dịch vụ, ẩm thực và lưu trú để hoạt động về đêm đáp ứng tính hiệu quả cao nhất.
- + Thay đổi diện mạo và tính chuyên nghiệp cho văn phòng kinh doanh tại Đà Nẵng và các tỉnh thành phố lớn hiện nay, có điểm phục vụ đại lý, lễ hành cũng như giao dịch thuận tiện cho khách hàng trực tiếp. Phổ biến và nhân rộng website [banahill.com.vn](http://banahill.com.vn) trong việc booking trực tuyến mang lại sự thuận tiện và lợi ích nhanh chóng cho mọi khách hàng, tại mọi vùng miền.

#### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu thành phần, hoạt động và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

| TT | Tên               | Chức danh                             | Ghi chú         |
|----|-------------------|---------------------------------------|-----------------|
| 1. | Đặng Minh Trường  | Chủ tịch HĐQT                         | Không điều hành |
| 2. | Mạnh Xuân Thuận   | Thành viên HĐQT                       | Không điều hành |
| 3. | Đỗ Thị Tuyết Hạnh | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty | Điều hành       |
| 4. | Nguyễn Việt Sơn   | Thành viên HĐQT                       | Không điều hành |
| 5. | Phan Trung Hiếu   | Thành viên HĐQT                       | Không điều hành |

#### ❖ Ông Đặng Minh Trường – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- Năm sinh: 1971
- CMND số: 012699954 Ngày cấp: 13/09/2004 Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ô 29, Biệt thự 1, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Y khoa
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Từ 01/7/2012 đến hiện tại: Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Mặt Trời;
  - Từ 27/3/2013 đến hiện tại: Thành viên HĐQT của Công ty CP Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm;
  - Từ 08/4/2015 đến hiện tại :Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Một thành viên Phát triển hạ tầng DNM;
  - Từ 04/6/2015 đến hiện tại: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Sân Gôn Bà Nà Suối Mơ.
- Quá trình công tác:

| Thời gian        | Đơn vị công tác                                                  | Chức vụ            |
|------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Từ 1998 – 3/2004 | Ban chấp hành hội người Việt Nam tỉnh Kharkov (Cộng hòa Ukraine) | Ủy viên            |
| Từ 2004 - 2008   | Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Đầu Tư Cù Lao Chàm            | Giám đốc điều hành |
| Từ 2008 – Nay    | Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời                                | Tổng Giám đốc      |

| <i>Thời gian</i> | <b>Đơn vị công tác</b>                 | <b>Chức vụ</b> |
|------------------|----------------------------------------|----------------|
| 03/2014 - Nay    | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà | Chủ tịch HĐQT  |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| <b>Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan</b> | <b>Mối quan hệ</b>                                                | <b>Số lượng cổ phần nắm giữ</b> | <b>Tỷ lệ nắm giữ</b> |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| Đặng Hoàng Long                            | Em trai                                                           | 7.300                           | 0,003%               |
| Nguyễn Thị Vân Anh                         | Vợ                                                                | 7.300                           | 0,003%               |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời          | Tổ chức trong đó Ông Trường là Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT | 15.467.450                      | 7,15%                |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ **Ông Mạnh Xuân Thuận – Thành viên HĐQT**

- Sinh năm: 1962
- CMND số: 168135273      Ngày cấp: 18/12/2001      Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 26 Quan Thổ II, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Từ 27/3/2013 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại và Truyền Thông Thời Đại.
  - Từ tháng 1/2015 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm.
- Quá trình công tác:

| <b>Thời gian</b> | <b>Đơn vị công tác</b>                               | <b>Chức vụ</b>  |
|------------------|------------------------------------------------------|-----------------|
| Từ 1996 – 2003   | Công ty CP Thành phố Mặt trời                        | Cán bộ quản lý  |
| Từ 2003 – 2011   | Công ty Cty CP Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm | Thành viên HĐQT |
| Từ 2011 – Nay    | Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà               | Thành viên HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 73.577.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| <b>Họ tên người có liên quan</b> | <b>Mối quan hệ</b> | <b>Số lượng cổ phần nắm giữ</b> | <b>Tỷ lệ nắm giữ</b> |
|----------------------------------|--------------------|---------------------------------|----------------------|
| Nguyễn Thị Thanh Tâm             | Vợ                 | 7.000                           | 0,003%               |
| Mạnh Trần Nhật                   | Con trai           | 7.000                           | 0,003%               |
| Mạnh Thị Thoa                    | Chị gái            | 7.000                           | 0,003%               |
| Mạnh Xuân Chiến                  | Em Trai            | 7.000                           | 0,003%               |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ **Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**

- Sinh năm: 1973
- CMND số: 201390510 do công an TP.Đà Nẵng cấp ngày 10/03/2010.
- Hộ khẩu thường trú: Số 10, Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Thành phố Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian       | Đơn vị công tác                                              | Chức vụ                                                                    |
|-----------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 1995-1996       | Công ty Liên doanh Hải Vân Thiess                            | Chuyên viên kế toán                                                        |
| 1996-2000       | Công ty Liên doanh Hải Vân Thiess – Tập đoàn Leighton        | Kế toán trưởng VP Đà Nẵng, kiêm phụ trách kế toán tại dự án Furama resort. |
| 03/2000-2004    | Tổng Công ty XDCT GT 5 – Cienco 5                            | Kế toán tổng hợp                                                           |
| 2004-05/2006    | Tổng Công ty XDCT GT 5 – Cienco 5                            | Phó Kế toán trưởng                                                         |
| 06/2006-12/2007 | Tổng Công ty cổ phần tài chính – dầu khí – Chi nhánh Đà Nẵng | Trưởng phòng Dịch vụ và Đầu tư                                             |
| 12/2007-3/2010  | Tổng Công ty cổ phần Tài chính Dầu khí – CN Đà Nẵng          | Phó Giám đốc phụ trách đầu tư                                              |
| 2011-2012       | Công ty CP Tập đoàn Mặt Trời                                 | Phó Giám đốc Tài chính                                                     |
| 08/2012-Nay     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà                       | Giám đốc, Thành viên HĐQT                                                  |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 4.163.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,92% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
| Đỗ Văn Nhẫn               | Bố          | 7.300                    | 0,003%        |
| Trần Thị Thanh Hương      | Mẹ          | 7.300                    | 0,003%        |
| Hoàng Vĩnh Hải            | Chồng       | 7.300                    | 0,003%        |
| Đỗ Anh Tuấn               | Anh trai    | 7.300                    | 0,003%        |
| Đỗ Thị Thu Hà             | Em gái      | 7.300                    | 0,003%        |
| Đỗ Tuấn Dũng              | Em trai     | 7.300                    | 0,003%        |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ Ông Nguyễn Việt Sơn – Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1976
- CMND số: 011825802      Ngày cấp: 02/05/2007      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 205, E6, Khu tập thể Quỳnh Mai, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Luật sư
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Từ 11/2011 đến hiện tại: Giám Đốc (người đại diện theo pháp luật) Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất Động Sản Việt Thành.
  - Từ 04/2011 đến hiện tại: Tổng Giám đốc (người đại diện theo pháp luật) Công ty TNHH Khách Sạn và Du lịch Tây Hồ View.
  - Từ 28/3/2014 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa Cầu;
  - Từ 10/6/2015 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Khu biệt thự Nghỉ dưỡng cao cấp Sunrise;
  - Từ 10/6/2015 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Khu du lịch Sinh thái biển Bãi Bắc.
- Quá trình công tác:

| Thời gian     | Đơn vị công tác                                      | Chức vụ                                                          |
|---------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 1998 – 2000   | Công ty TNHH Dịch vụ Giải trí                        | Quản lý Thu ngân Bowling và các dịch vụ F&B.                     |
| 2000 – 2007   | Công ty Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ.             | Luật sư/ Giám đốc Trung tâm Sở hữu Trí tuệ, Người đại diện SHCN. |
| 2007 – Nay    | Công ty CP Thương mại, Du lịch và Đầu tư Cù Lao Chàm | Trưởng Ban Pháp chế, Trợ lý về pháp lý.                          |
| 2007 – Nay    | Công ty CP Tập Đoàn Mặt Trời                         | Luật sư                                                          |
| 09/2015 - Nay | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà               | Thành viên HĐQT                                                  |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
| Nguyễn Hữu Thảo           | Bố          | 7.300                    | 0,003%        |
| Nguyễn Ái Hòa             | Bố vợ       | 7.300                    | 0,003%        |
| Phạm Thị Kim Hồng         | Mẹ vợ       | 7.300                    | 0,003%        |
| Nguyễn Việt Hà            | Em trai     | 7.300                    | 0,003%        |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ Ông Phan Trung Hiếu – Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1982
- CMND số: 183284007 Ngày cấp: 25/06/2003 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 9, Đường Tân Thuận, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Từ 20/11/2015 đến hiện tại: Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn
  - Từ 28/3/2014 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa Cầu;
  - Từ 10/6/2015 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Sunrise;
  - Từ 10/6/2015 đến hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Khu du lịch sinh thái biển Bãi Bắc.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                | Chức vụ             |
|-------------------|------------------------------------------------|---------------------|
| 07/2005 - 07/2009 | Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT | Kỹ sư               |
| 08/2009 - 10/2015 | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mặt Trời              | Phó Chánh Văn phòng |

| Thời gian         | Đơn vị công tác                        | Chức vụ         |
|-------------------|----------------------------------------|-----------------|
| 08/2014 - 08/2015 | Công ty Cổ phần Địa Cầu                | Giám đốc        |
| 11/2015           | Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn         | Giám đốc        |
| 09/2015 - Nay     | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà | Thành viên HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
| Nguyễn Thị Hồng Vân       | Mẹ          | 7.300                    | 0,003%        |
| Trần Văn Thụ              | Anh vợ      | 7.300                    | 0,003%        |
| Trần Thị Thịnh            | Chị vợ      | 7.300                    | 0,003%        |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

## 2. Ban kiểm soát.

| TT | Tên                    | Chức danh                |
|----|------------------------|--------------------------|
| 1  | Ông Phùng Thế Tính     | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2  | Ông Tôn Thất Hùng      | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3  | Bà Trần Thị Thùy Dương | Thành viên Ban kiểm soát |

### ❖ Ông Phùng Thế Tính – Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1973
- CMND số: 012142398 Ngày cấp: 23/4/2014 Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, Lô 02, Ô C4, Khu đô thị Nam Trung Yên, P.Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế, Cử nhân Kế toán tài chính

- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Tài chính kiêm Phó Chánh văn phòng, Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời.
- Quá trình công tác:

| Thời gian        | Đơn vị công tác                                                                   | Chức vụ                                     |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 6/1995 - 8/1999  | Công ty kinh doanh nhà số 2 - Sở Nhà đất Hà Nội                                   | Kế toán tổng hợp                            |
| 9/1999 - 9/2000  | XN kinh doanh dịch vụ và QL nhà – Công ty phát triển nhà & đô thị                 | TP Kế toán tài chính                        |
| 9/2000 - 9/2001  | Cty dịch vụ tổng hợp và quản lý nhà – Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà & đô thị | Kế toán trưởng                              |
| 10/2001-10/2005  | Nhà máy đá cao cấp Vinaconex – Tổng Công ty Vinaconex                             | Kế toán trưởng                              |
| 11/2005-9/2006   | BQL dự án Hồ Cửa Đạt – Tổng Công ty Vinaconex                                     | TP Kế toán tài chính                        |
| 10/2006-12/2008  | Công ty cổ phần BOT Vinaconex                                                     | Giám đốc                                    |
| 01/2009 -03/2012 | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam                                                    | Phó Trưởng Ban Kế toán                      |
| 04/2012- 6/2014  | Học viện Chính sách và Phát triển/Học viện Tài chính                              | Giảng viên đại học                          |
| 07/2014 - Nay    | Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời (SHD)                                           | Giám đốc Tài chính kiêm Phó Chánh văn phòng |
| 09/2015 - Nay    | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà                                            | Trưởng Ban kiểm soát                        |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên cá nhân/tổ chức có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|-------------------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
|-------------------------------------|-------------|--------------------------|---------------|

|                                   |                                                |            |       |
|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------|-------|
| Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời | Tổ chức trong đó cá nhân là Giám đốc tài chính | 15.467.450 | 7,15% |
|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------|-------|

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ **Ông Tôn Thất Hùng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Năm sinh: 1959
- CMND số: 200704976      Ngày cấp: 27/08/2002    Nơi cấp: CA TP. Đà Nẵng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 39 Nguyễn Chí Diểu, Quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian      | Đơn vị công tác                        | Chức vụ                             |
|----------------|----------------------------------------|-------------------------------------|
| 1981-1991      | Comtimex Đà Nẵng                       | Phó phòng KD xuất nhập khẩu         |
| 1991-1999      | Công ty TNHH Phú Phong Đà Nẵng         | Giám đốc                            |
| 1999-2000      | Tổng Công ty Ngọc Hồi – Bờ Y           | Phó Tổng Giám đốc                   |
| 2000-2005      | Công ty Thuận Thành – Bình Dương       | Giám đốc Sản xuất/XNK               |
| 2005-2009      | Công ty TNHH Lắp Máy Miền Trung        | Trưởng Phòng Tổ chức                |
| 2009 – 08/2015 | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà | Phó phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ |
| 09/2015 - Nay  | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà | Thành viên Ban kiểm soát            |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ **Ông Trần Thị Thùy Dương – Thành viên Ban kiểm soát**

- Năm sinh: 1985
- CMND số: 186190673      Ngày cấp: 11/4/2011      Nơi cấp: CA Nghệ An
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 2 thị trấn Đô Lương, Nghệ An.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                                 | Chức vụ                  |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 07/2007-07/2008   | Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán Việt Nam (Avina) | Trợ lý kiểm toán         |
| 08/2008 – 05/2013 | Công ty TNHH Kiểm toán BDO                                      | Trưởng nhóm kiểm toán    |
| 06/2013 – 11/2013 | Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng và Du lịch Bảo Sơn          | Phụ trách phòng KSNB     |
| 03/2014 – 08/2015 | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà                          | Kiểm soát nội bộ         |
| 11/2015 - Nay     | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà                          | Thành viên Ban kiểm soát |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

### 3. **Giám đốc và các cán bộ quản lý.**

Ban giám đốc Công ty gồm có 5 thành viên:

| TT | Tên                      | Chức danh                        |
|----|--------------------------|----------------------------------|
| 1  | Đỗ Thị Tuyết Hạnh        | Giám đốc                         |
| 2  | Ông Nguyễn Lâm An        | Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |
| 3  | Ông Nguyễn Anh Vũ        | Phó Giám đốc                     |
| 4  | Ông Phạm Văn Hoàng       | Phó Giám đốc                     |
| 5  | Bà Phùng Phạm Thanh Thúy | Phó Giám đốc                     |

❖ **Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**

(Xem tại phần Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị)

❖ **Ông Nguyễn Lâm An – Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Công ty**

- Sinh năm: 1979
- CMND số: 201386195 do công an TP.Đà Nẵng cấp ngày 10/11/2011.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Hộ khẩu thường trú: K35/19 Trung Nhị, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian        | Đơn vị công tác                                     | Chức vụ                          |
|------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|
| 8/2002 – 10/2003 | Xí nghiệp KD Nhà và XD Hạ tầng – Công ty Cosevco 71 | Kế toán                          |
| 10/2003 – 4/2012 | Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC                    | Phó Phòng                        |
| 4/2012 - 8/2012  | Công ty CP Tập đoàn Mặt Trời                        | Chuyên viên Ban tài chính        |
| 8/2012 - Nay     | Công ty CP DV Cáp treo Bà Nà                        | Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ của Công ty.
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
| Phạm Thị Hương Giang      | Vợ          | 7.300                    | 0,003%        |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ Ông Nguyễn Anh Vũ –Phó Giám đốc Công ty

- Sinh năm: 1977
- CMND số: 011829630 do công an TP.Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2009.
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Nông Lâm, TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.
- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc.
- Quá trình công tác:

| Thời gian   | Đơn vị công tác              | Chức vụ                                      |
|-------------|------------------------------|----------------------------------------------|
| 1999 – 2000 | Công ty TNHH Thành An        | Kỹ thuật công trường                         |
| 2001 – 2006 | Công ty Xây Lắp Điện 2       | Chuyên viên                                  |
| 2006 - 2008 | Công ty CP XD và XL Điện     | Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật, Phó giám đốc |
| 2008 - 2011 | Công ty CP ĐT và XD CuBic    | Phó Giám đốc                                 |
| 2011 – 2012 | Công ty CP Tập Đoàn Mặt Trời | Phó Ban xây dựng                             |
| 2012 – Nay  | Công ty CP DV Cáp treo Bà Nà | Phó Giám đốc                                 |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 4.163.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,92% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
| Phan Thị Hương            | Vợ          | 7.300                    | 0,003%        |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ **Ông Phạm Văn Hoàng – Phó Giám đốc Công ty**

- Sinh năm: 1973
- Số hộ chiếu: B8633012 do công an TP.Đà Nẵng cấp ngày 13/11/2013.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Hộ khẩu thường trú: Phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

| Thời gian   | Đơn vị công tác                         | Chức vụ              |
|-------------|-----------------------------------------|----------------------|
| 2000 – 2001 | Công ty Xây dựng và Xây Lắp điện Hội An | Cán bộ kỹ thuật      |
| 2001 – 2002 | Công ty TNHH Ý Nha, TP. HCM             | Cán bộ kỹ thuật      |
| 2002 – 2004 | Ban quản lý KDL Bà Nà – Suối Mơ         | Trưởng phòng         |
| 2004 – 2008 | Ban quản lý KDL Bà Nà – Suối Mơ         | Phó trưởng ban       |
| 2008 – 2013 | Công ty CP DV Cáp treo Bà Nà            | Trưởng phòng         |
| 2013 – nay  | Công ty CP DV Cáp treo Bà Nà            | Phó Giám đốc Công ty |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 4.163.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,92% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|

|                    |    |       |        |
|--------------------|----|-------|--------|
| Đặng Thị Thanh Nga | Vợ | 7.300 | 0,003% |
|--------------------|----|-------|--------|

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

❖ **Bà Phùng Phạm Thanh Thúy – Phó Giám đốc Công ty**

- Sinh năm: 1980
- Số hộ chiếu: 201456679 do công an TP.Đà Nẵng cấp ngày 29/08/2013.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 19C Tân Bình, Mân Thái, Tp. Đà Nẵng.
- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trợ lý Chủ tịch, Công ty CP Tập Đoàn Mặt Trời
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                        | Chức vụ                 |
|-------------------|----------------------------------------|-------------------------|
| 03/2009 – 10/2009 | Công ty CP DV Cáp treo Bà Nà           | Trưởng Phòng Kinh doanh |
| 11/2009 – 10/2011 | Khách sạn Crowne Plaza                 | Trưởng Phòng Kinh doanh |
| 10/2011 – Nay     | Công ty CP Tập Đoàn Mặt Trời           | Trợ lý Chủ tịch         |
| 01/2015 – Nay     | Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà | Phó Giám đốc            |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 4.163.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,92% vốn điều lệ của Công ty.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|--------------------------|---------------|
| Phạm Văn Yên              | Cha chồng   | 7.300                    | 0,003%        |
| Phạm Thị Sự               | Mẹ chồng    | 7.300                    | 0,003%        |
| Phạm Văn Sỹ               | Chồng       | 7.300                    | 0,003%        |

| Họ tên người có liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần<br>nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|---------------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| Phạm Thị Dinh             | Chị chồng   | 7.300                       | 0,003%        |
| Phùng Phạm Thúy Vân       | Chị ruột    | 7.300                       | 0,003%        |
| Phùng Phạm Thị Thu Thủy   | Em ruột     | 7.300                       | 0,003%        |
| Phùng Phạm Văn Cường      | Em ruột     | 7.300                       | 0,003%        |
| Phùng Phạm Diễm Hương     | Em ruột     | 7.300                       | 0,003%        |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.**

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị Công ty đại chúng ban hành tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty đại chúng áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Xây dựng và ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Tiến hành rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định đối với cho công ty đại chúng;
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chưa tuân thủ theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

### III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty
3. **Phụ lục IV:** BCTC kiểm toán năm 2014.
4. **Phụ lục V:** BCTC Quý III/2015.
5. **Phụ lục VI:** Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua các đợt tăng vốn, danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn; tài liệu liên quan đến quá trình thay đổi vốn điều lệ.
6. **Phụ lục VI:** Danh sách cổ đông sau khi là Công ty đại chúng và Danh sách cổ đông trước khi là Công ty đại chúng.

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 12 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ**

**THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC**

**(ĐÃ KÝ)**

**ĐỖ THỊ TUYẾT HẠNH**